true friend KIS Viet Nam Securities Corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Số: 13 .24/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH
(về biến động kết quả kinh doanh năm 2023 so với năm 2022)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư số tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên và báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch 5% trở lên thì công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là "công ty") làm công văn giải trình về những biến động này như sau:

Kết quả kinh doanh của năm 2023 (kỳ báo cáo) so với năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Năm này	Năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1,382,131,286,618	1,997,284,138,894	(615,152,852,276)	-31%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	125,538,253,119	108,829,822,218	16,708,430,901	15%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	522,339,836,568	472,481,057,275	49,858,779,293	11%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	3,047,123,505	5,542,631,227	(2,495,507,722)	-45%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1,153,366,125,386	1,945,686,373,586	(792,320,248,200)	-41%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	218,121,679,315	202,229,188,512	15,892,490,803	8%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	7,820,530,101	7,571,822,038	248,708,063	3%
2.11. Chí phí hoạt động tư vấn tài chính	2,221,847,168	8,074,354,115	(5,852,506,947)	-72%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	1,319,414,926	8,614,549,658	(7,295,134,732)	-85%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				

4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	2,383,450,336	157,015,642,930	(154,632,192,594)	-98%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	184,388,242,126	179,915,050,187	4,473,191,939	2%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	581,205,364,968	185,076,058,633	396,129,306,335	214%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	580,919,228,239	185,019,322,791	395,899,905,448	214%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	465,659,493,681	149,099,341,476	316,560,152,205	212%

Trong năm 2023, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 465,6 tỷ đồng, tăng 316 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 212%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu như sau:

- Lợi nhuận hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán và phát hành chứng quyền đạt 220,9 tỷ (đã trừ chi phí và lỗ) tăng 176,9 tỷ so với kỳ trước
- Doanh thu nghiệp vụ cho vay margin, ứng trước tăng 49,8 tỷ (tăng 11%)
- Ngoài ra, năm 2023 Chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá do thanh toán, đánh giá chênh lệch tỷ giá các khoản vay có gốc ngoại tệ giảm mạnh so với năm 2022, giảm 154 tỷ

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh năm 2023 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM

Tổng giám đốc

Park Won Sang